CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Tập đoàn Thiên Quang

Ngày 31/12/2025	2,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.4%	**-3.4%**	**0%**

DT thuần
Q4/25
174
tỷ VNĐ
QoQ: ▼12.0| -6.3%
YoY: ▲ 20.0| 13.2%

LN thuần
Q4/25
1.83
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.64| -26.1%
YoY: ▲ 1.50| 453%

LN sau thuế
Q4/25
2.07
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.20| -8.7%
YoY: ▲ 1.78| 615%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
2.2%
YoY: +/-▲ 0.8%

ROE
2025
1.5%
YoY: +/-▲ 1.2%

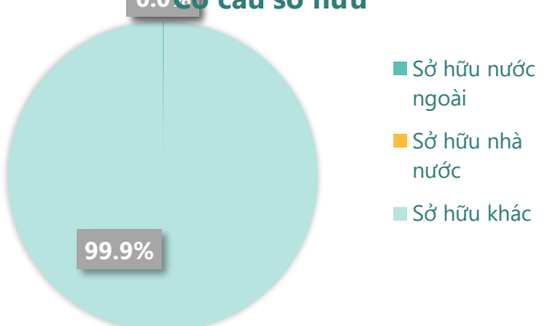
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,300 - 3,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	89
Số lượng CPLH (CP)	31,843,305
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45,305
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.96
EPS	160
P/E	17.5

DT thuần
2025
641
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 86.0| 15.4%

LN thuần
2025
4.96
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.35| 709%

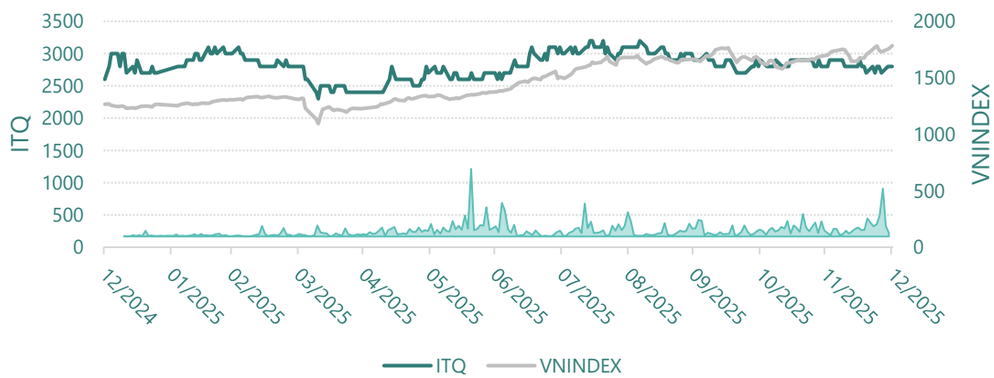
LN sau thuế
2025
5.09
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.04| 385%

Cơ cấu sở hữu

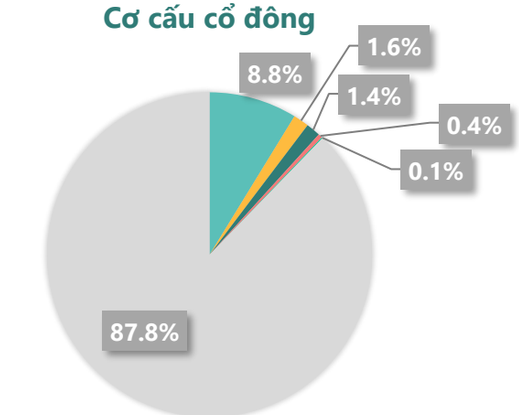


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

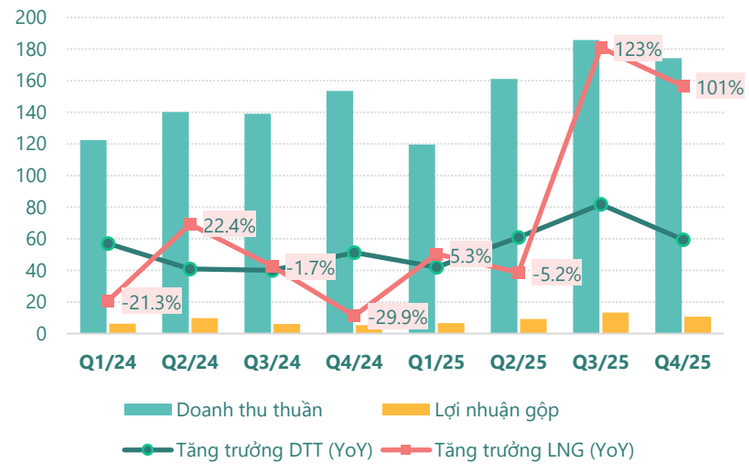


- Nguyễn Văn Quảng (Chủ tịch HĐQT)
- Kiều Văn Dũng
- Nguyễn Thị Bích Hạnh
- Phạm Quang Trung (Tổng giám đốc)
- Nguyễn Diệu Linh (Phó Tổng giám đốc)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

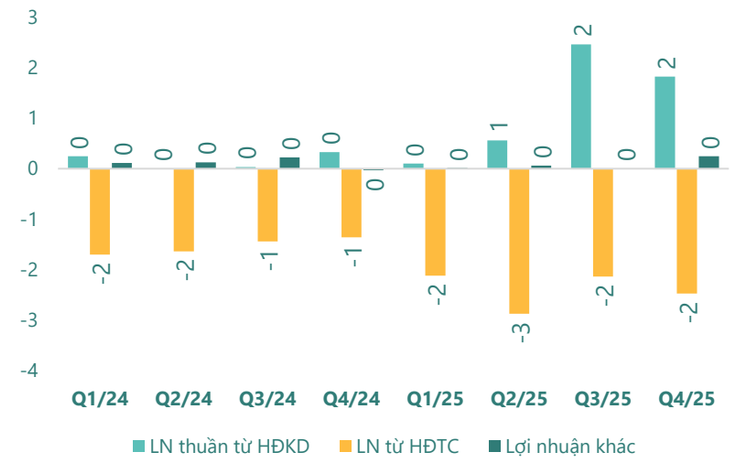
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



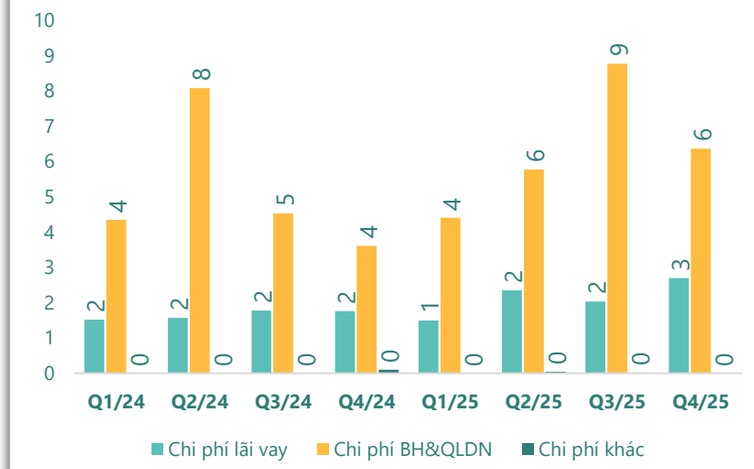
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



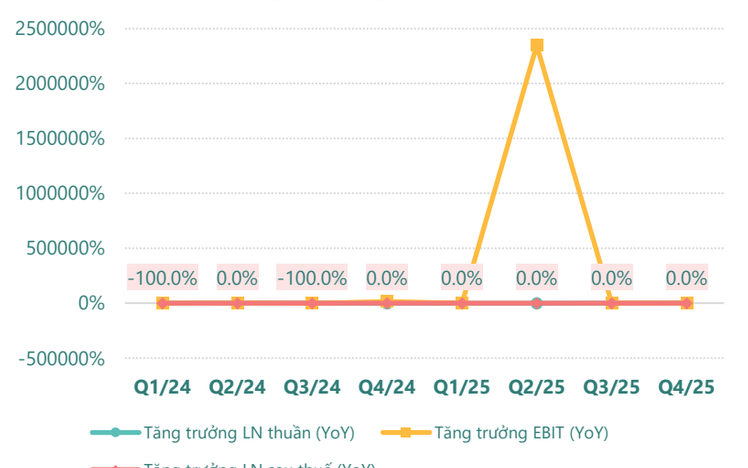
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



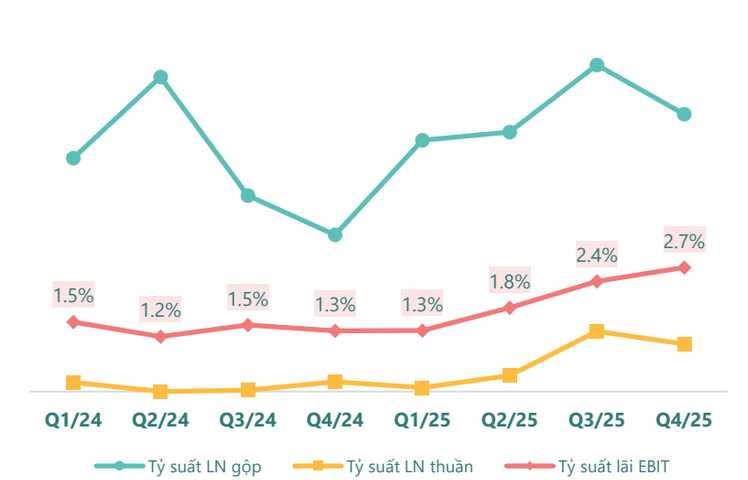
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



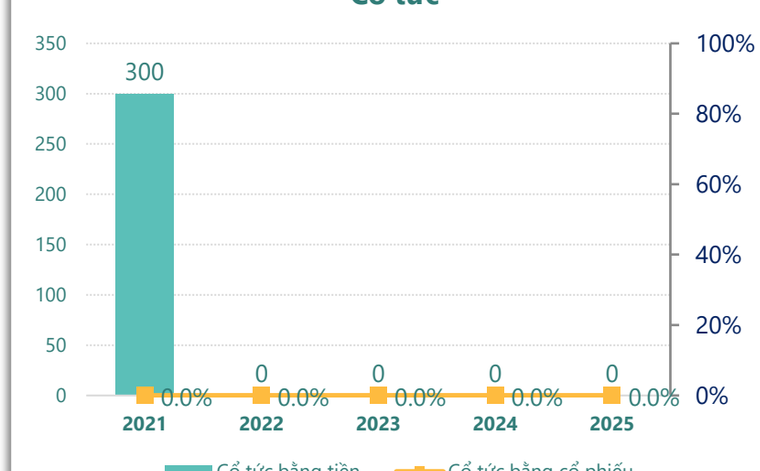
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

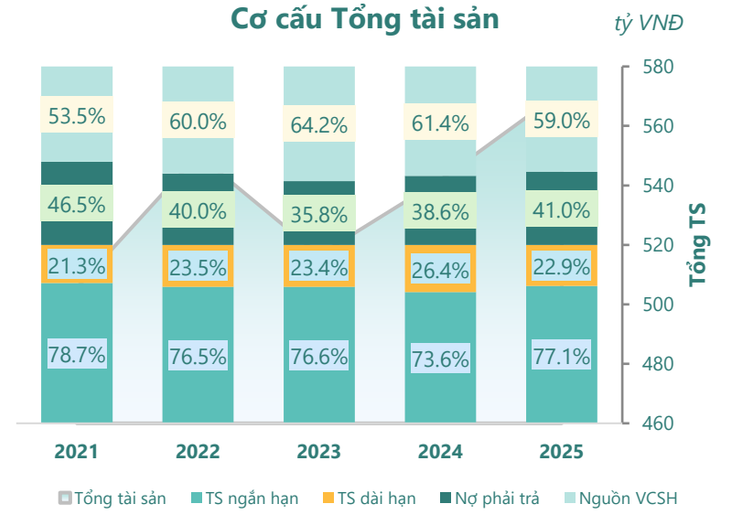
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

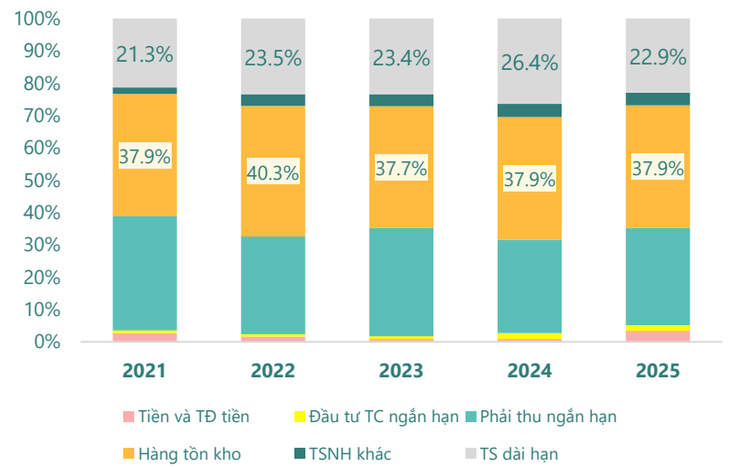
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



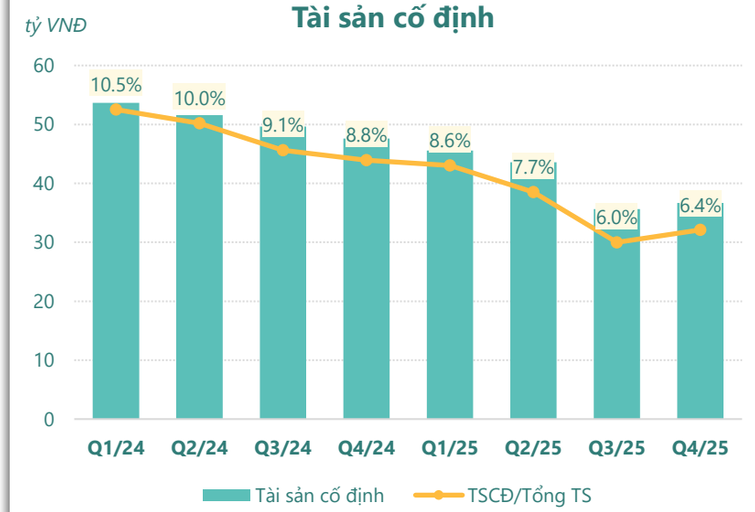
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



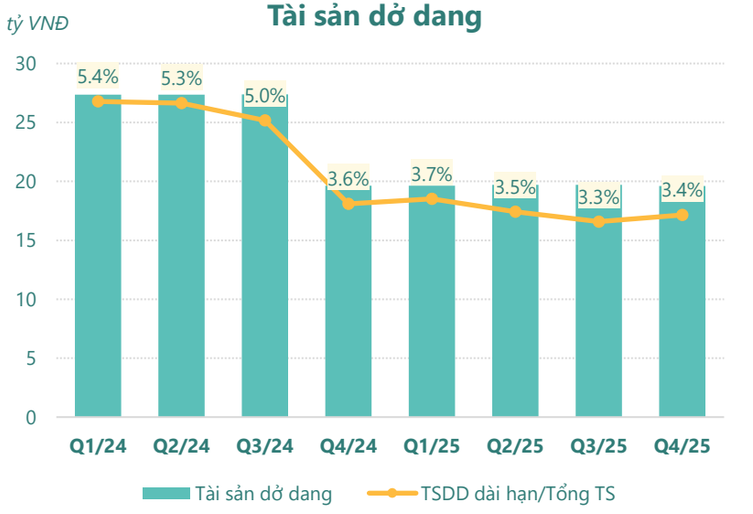
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



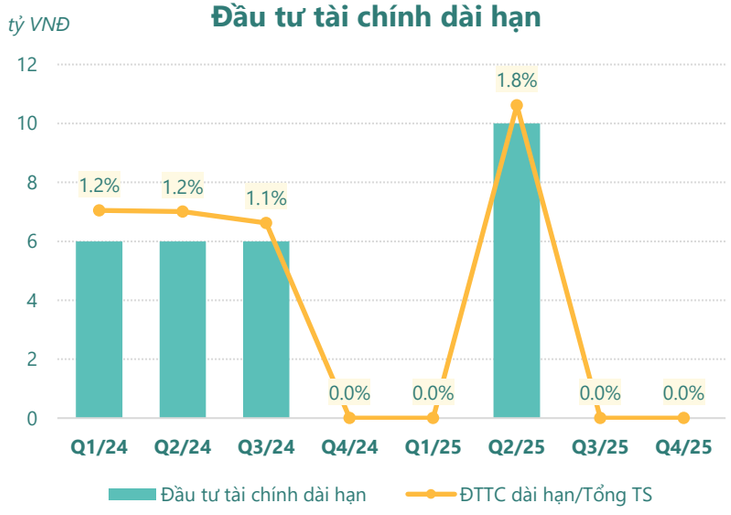
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



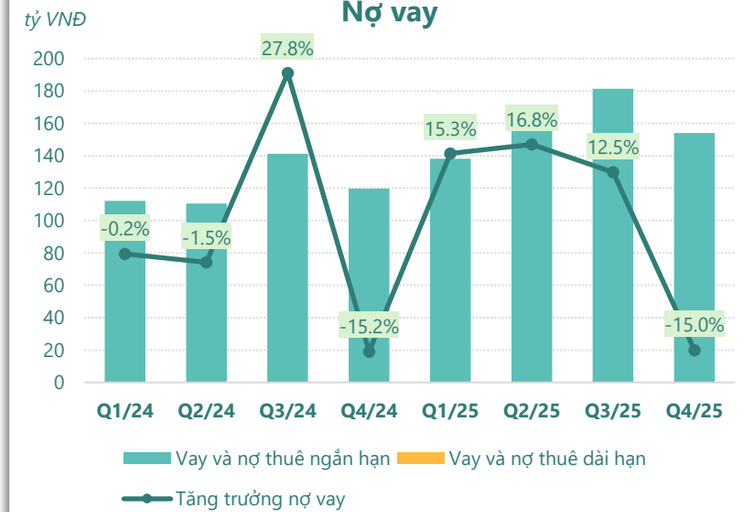
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

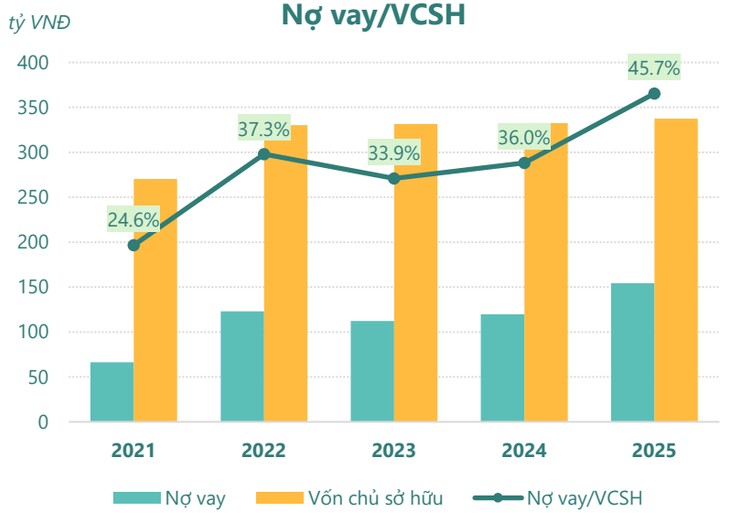
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



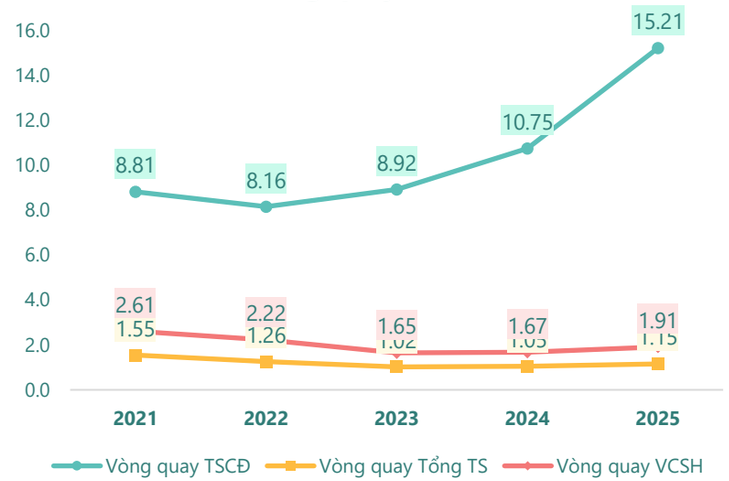
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



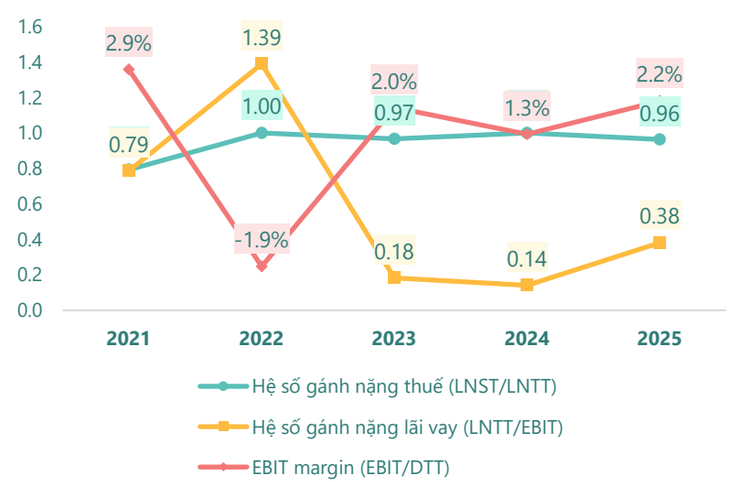
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



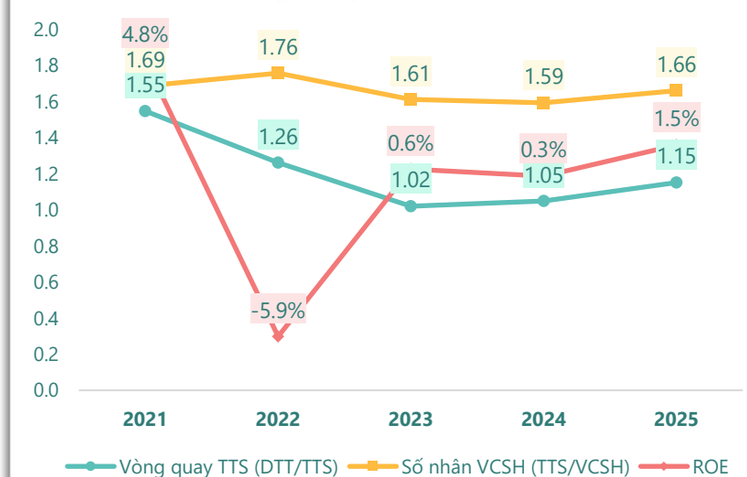
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



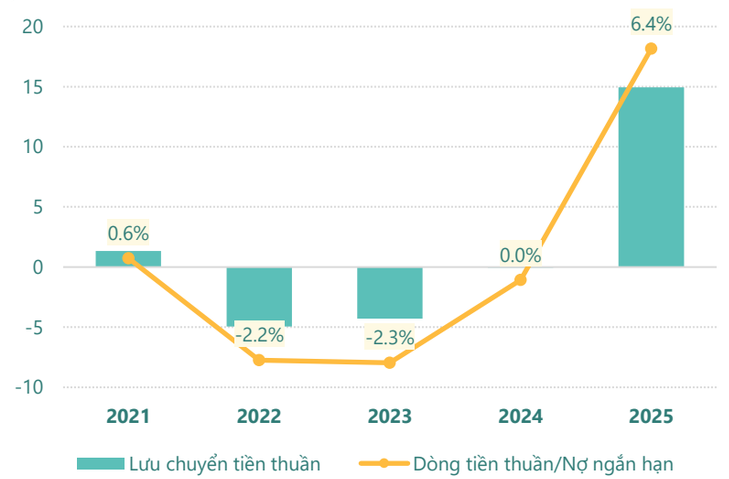
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**174**	**154**	**13.2%**	**641**	**555**	**15.4%**
Giá vốn hàng bán	164	148	10.6%	601	528	13.8%
Lợi nhuận gộp	10.7	5.30	101%	39.9	27.3	46.0%
Doanh thu HĐTC	0.63	0.97	-35.5%	1.69	3.12	-45.9%
Chi phí TC	3.10	2.34	32.6%	11.3	9.27	21.9%
Chi phí lãi vay	2.70	1.76	53.2%	8.58	6.41	33.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.82	1.88	50.1%	9.36	8.81	6.2%
Chi phí QLDN	**3.54**	**1.73**	**105%**	**16.0**	**11.8**	**35.7%**
LN thuần từ HĐKD	1.83	0.33	453%	4.96	0.61	709%
Lợi nhuận khác	**0.25**	**-0.03**	**924%**	**0.32**	**0.43**	**-25.6%**
LN trước thuế	2.07	0.29	615%	5.28	1.05	404%
Lợi nhuận sau thuế	**2.07**	**0.29**	**615%**	**5.09**	**1.05**	**385%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.07**	**0.29**	**615%**	**5.09**	**1.05**	**385%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-26.4	28.5	-16.8	-12.4	-37.7	42.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.78	-16.1	0.00	-9.08	15.6	-1.48
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	30.7	-21.5	18.4	23.1	20.1	-27.2
Tiền đầu kỳ	3.71	13.8	4.71	6.30	7.99	5.92
Lưu chuyển tiền thuần	**10.1**	**-9.11**	**1.59**	**1.70**	**-2.07**	**13.7**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	-0.01	0	0.00	0	0.00
Tiền cuối kỳ	13.8	4.71	6.30	7.99	5.92	19.7

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**572**	**542**	**5.5%**
Tài sản ngắn hạn	441	399	10.5%
Tiền và tương đương tiền	19.7	4.71	317%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	10.0	0.0%
Phải thu ngắn hạn	172	157	9.6%
Hàng tồn kho	216	206	5.3%
Tài sản ngắn hạn khác	22.6	21.7	4.0%
Tài sản dài hạn	**131**	**143**	**-8.6%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	36.7	47.6	-23.0%
Bất động sản đầu tư	72.5	72.7	-0.3%
Tài sản dở dang	19.6	19.6	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**2.26**	**3.35**	**-32.5%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	234	209	11.8%
Nợ ngắn hạn	**234**	**209**	**11.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	154	120	28.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	72.6	88.6	-18.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**337**	**333**	**1.5%**
Vốn chủ sở hữu	**337**	**333**	**1.5%**
Vốn điều lệ	318	318	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)